TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ QUANG** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 7 – 2023
"Về việc kiện ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng

Hội thẩm nhân dân: Bà Lưu Thị Dung và bà Phạm Thị Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Song Hào – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2023, về việc "Kiện ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Ngọc A, sinh ngày 20/5/1991; địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. (vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 02 năm 2023 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Mai Thị Ngọc A trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Xuân T kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng có con chung là Nguyễn Hoàng Q sinh ngày 10/9/2017. Vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và đến năm 2022 thì cả hai người sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vả nhau. Sự việc mâu thuẫn đã được gia đình hai bên nội, ngoại

khuyên bảo, hòa giải nhưng không có kết quả. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc tương lai nên đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

Về con chung: Chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh Nguyễn Xuân T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân T trình bày tại các bản khai như sau:

Về xác lập quan hệ hôn nhân vợ chồng và con chung đúng như trình bày của chị Mai Thị Ngọc A. Nay chị A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, về tình cảm anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Nếu ly hôn thì anh có nguyện vọng nhường quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho chị Mai Thị Ngọc A.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt các bên đương sự, chủ tọa phiên tòa công bố lý do vắng mặt tại phiên tòa của các đương sự và tóm tắt nội dung vụ án và hội đồng xét xử tiến hành thảo luận.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Mai Thị Ngọc A ly hôn anh Nguyễn Xuân T.

- Giao con Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 10/9/2017 cho chị Mai Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Xuân T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị A.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Buộc nguyên đơn chị Mai Thị Ngọc A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, lời trình bày của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Chị Mai Thị Ngọc A làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Xuân T. Về nội dung và hình thức đơn khởi kiện của chị Mai Thị Ngọc A đúng quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý. Bị đơn anh Nguyễn Xuân T trú tại huyện Vũ Quang nên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Các đương sự trong vụ án đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân của chị Mai Thị Ngọc A và anh Nguyễn Xuân T là hợp pháp. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do tính tình không hợp, không có tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Việc mâu thuẫn của hai người đã được gia đình nội, ngoại khuyên bảo để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Ánh và anh Tuyến đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, không đạt được mục đích của hôn nhân nên cần áp dụng các điều 51, 56 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Mai Thị Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

[4]. Về con chung: Qúa trình chung sống, chị Mai Thị Ngọc A và anh Nguyễn Xuân T có một con chung tên là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 10/9/2017. Chị A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và anh T cũng có ý kiến là nếu ly hôn anh nhường quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho chị A vì từ khi ly thân đến nay con ở với chị A, cháu được phát triển bình thường cả về thể chất lẫn trí tuệ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cháu Nguyễn Hoàng Q cần giao cho chị Mai Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5]. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình; các Điều 144, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Mai Thị Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Xuân T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 10/9/2017 cho chị Mai Thị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Mai Thị Ngọc Ánh.

Anh Nguyễn Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Mai Thị Ngọc A phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ánh đã nộp theo biên lai số 0003576 ngày 23/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện VQ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện VQ;
- Đương sự;
- UBND xã L, huyện B; tỉnh Quảng Bình
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Việt Thắng